

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày 15-4-2024

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2024 về “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024.

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Bé T, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Ấp Thống Nhất 1, xã T, huyện Tân H, tỉnh Đ, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn 3 T xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hồ Thị Bé T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 23/11/2018. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, từ năm 2019 cho đến nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thiếu sự quan tâm, chia sẻ cùng nhau. Vợ chồng không tin tưởng nhau cả về vấn đề tình cảm và kinh tế. Do tình trạng bất hòa, xung đột giữa vợ chồng diễn ra ngày càng thường xuyên nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Chị sống với con trai tại

nhà bố mẹ ruột ở Đồng Tháp còn anh Trường sống với bố mẹ anh ở Quảng Bình. Vợ chồng không có dịp đoàn tụ và cũng ít khi liên lạc thăm hỏi, quan tâm nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng và cuộc hôn nhân của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn anh Trường để ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung: Chị Hồ Thị Bé T trình bày vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Trường An, sinh ngày 19/12/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, cháu Nguyễn Trường An sống với chị và sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác định trong thời gian vợ chồng sống chung không tạo lập được tài sản chung gì, vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định cho nguyên đơn chị Hồ Thị Bé T và bị đơn anh Nguyễn Văn T.

Tại Bản tự khai lập ngày 18/3/2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về quá trình tìm hiểu, kết hôn và đăng ký kết hôn của vợ chồng như chị Hồ Thị Bé T trình bày là đúng thực tế. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, từ năm 2019 đến nay thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không phù hợp. Trong cuộc sống không có tiếng nói chung, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ với nhau về những khó khăn trong cuộc sống. Vì không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện tại anh Trường xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Bé T.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn T xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là: Nguyễn Trường An, sinh ngày 19/12/2017. Từ khi vợ chồng không sống cùng nhau, con trai sống với chị Thảo. Sau khi vợ chồng ly hôn, theo nguyện vọng của chị Thảo và để ổn định môi trường sống cho con, anh Trường đồng ý tiếp tục giao cháu Nguyễn Trường An cho chị Thảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trường tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Về quan hệ tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngoài ra anh Nguyễn Văn T còn có Đơn đề nghị Tòa án án không tổ chức hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt mình.

Ngày 29/3/2024, Tòa án nhân được Bản tự khai và Đơn đề nghị xét xử vắng

mặt của nguyên đơn chị Hồ Thị Bé T gửi theo đường bưu chính. Bản tự khai và Đơn có xác nhận của Trưởng ấp Thống Nhất 1 và Ủy ban xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp nơi chị Thảo hiện cư trú.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Hồ Thị Bé T và bị đơn anh Nguyễn Văn T đều vắng mặt do trước đó đã có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn và nuôi con chung” giữa nguyên đơn chị Hồ Thị Bé T và bị đơn anh Nguyễn Văn T. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn 3 Tây Phú, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự:

Xét thấy quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị Bé T và bị đơn anh Nguyễn Văn T đều có lời khai đầy đủ về các nội dung cần xem xét giải quyết trong vụ án; chị Thảo và anh Trường cùng có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ngoài ra, anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hồ Thị Bé T và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 23/11/2018 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không có sự liên lạc thường xuyên, thiếu quan tâm chia sẻ cùng nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Hiện cả chị Thảo và anh Trường đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả anh và chị đều không có nguyện vọng cùng nhau hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Thảo và anh Trường là trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không tồn tại trong thời gian dài, mục đích của hôn

nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Trường có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có bản tự khai nội dung anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Thảo. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thảo, xử cho chị Thảo được ly hôn anh Trường là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị Hồ Thị Bé T và anh Nguyễn Văn T trình bày thống nhất và căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do chị Thảo giao nộp đã xác định vợ chồng chị Thảo và anh Trường có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Trường An, sinh ngày 19/12/2017.

Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu Nguyễn Trường An do chị Thảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, cả chị Thảo và anh Trường đều thống nhất việc giao con chung duy nhất của vợ chồng cho chị Thảo tiếp tục nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của chị Thảo và anh Trường là chính đáng, nhằm đảm bảo ổn định về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cho bé Trường An, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Thảo, giao con chung Nguyễn Trường An cho chị Thảo được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Văn T với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng một tháng là phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hồ Thị Bé T và anh Nguyễn Văn T thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Hồ Thị Bé T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các điều 238, 271, 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ: Các điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Bé T về việc “Ly hôn, nuôi con chung”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị Bé T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Xác định chị Hồ Thị Bé T và anh Nguyễn Văn T có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Trường An, sinh ngày 19/12/2017.

Sau khi ly hôn, giao cho chị Hồ Thị Bé T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Trường An, sinh ngày 19/12/2017 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Trường An đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Không ai có quyền cản trở người không trực tiếp nuôi dưỡng thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc con chung; trong trường hợp cần thiết vì quyền lợi của các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng đối với con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hồ Thị Bé T và anh Nguyễn Văn T thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Bé T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị Thảo đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001114 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nên chị Thảo đã nộp đủ tiền án phí. Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- UBND xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Hạnh